

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT QUÁCH GIA PHÁT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT QUÁCH GIA PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3703159952

**3. Ngày thành lập:** 06/10/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 126/66/5, Đường Liên Huyện, Khu phố Tân Hiệp, Phường Tân Bình, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0987542800

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành                                                     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                                            | 4649(Chính)                                                  |
| 2.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                       | 4663                                                         |
| 3.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                             | 4669                                                         |
| 4.  | Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự                                                                                                                                                                                         | 9524                                                         |
| 5.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                             | 4690                                                         |
| 6.  | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                                                                                                                                                                             | 1621                                                         |
| 7.  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                                                                                                                                                       | 1622                                                         |
| 8.  | Sản xuất bao bì bằng gỗ                                                                                                                                                                                                                       | 1623                                                         |
| 9.  | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện                                                                                                                                                      | 1629                                                         |
| 10. | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                | 4774                                                         |
| 11. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                           | 4784                                                         |
| 12. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                                    | 4789                                                         |
| 13. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>(Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)                                                                                                                                                                            | 4933                                                         |
| 14. | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương<br>(Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)                                                                                                                                                                   | 5012                                                         |
| 15. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa<br>(Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)                                                                                                                                                                       | 5022                                                         |
| 16. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                   | 5210                                                         |
| 17. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                              | 5224                                                         |
| 18. | Thu gom rác thải không độc hại                                                                                                                                                                                                                | 3811                                                         |
| 19. | Thu gom rác thải độc hại                                                                                                                                                                                                                      | 3812                                                         |
| 20. | Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại                                                                                                                                                                                                      | 3821                                                         |
| 21. | Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại                                                                                                                                                                                                            | 3822                                                         |
| 22. | Tái chế phế liệu                                                                                                                                                                                                                              | 3830                                                         |
| 23. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                          | 4752                                                         |
| 24. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                   | 4753                                                         |
| 25. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                       | 4759                                                         |
| 26. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                      | 4773                                                         |
| 27. | “Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện” | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 9.900.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: QUÁCH QUỐC LAI

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 05/08/1986      Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 096086004889

Ngày cấp: 04/12/2022      Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Ấp Chủ Mía, Xã Khánh Hải, Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Ấp Chủ Mía, Xã Khánh Hải, Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam*

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: QUÁCH QUỐC LAI

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 05/08/1986      Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 096086004889

Ngày cấp: 04/12/2022      Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Ấp Chủ Mía, Xã Khánh Hải, Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Ấp Chủ Mía, Xã Khánh Hải, Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương